

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC



Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 7 năm 2010 (chuyển đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007120 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/3/2005

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

(Đăng ký giao dịch số:/ĐKGD do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội cấp ngày . . . tháng . . . năm 2010)

Bản công bố thông tin này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

1. Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Địa chỉ : Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Tp Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 3827 1498 Fax : (84.4) 3827 1731

Website : www.pecvn.com.vn

2. Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1 - 2 - 3, số 74 Bà Triệu, quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội

Điện thoại : (84.4) 6288 2006 Fax : (84.4) 6288 2008

Website : www.vdsc.com.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Bà Trần Thị Thương Huyền

Số điện thoại: 04.3827 1498 (224)

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC

Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26 tháng 7 năm 2010 (chuyển đổi từ giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007120 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/3/2005)

ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH CỔ PHIẾU TRÊN SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Tên cổ phiếu	:	Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực
Loại cổ phần	:	Cổ phần phổ thông
Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phần
Tổng số lượng đăng ký giao dịch	:	2.430.000 cổ phần
Tổng giá trị đăng ký giao dịch (theo mệnh giá)	:	24.300.000.000 đồng (Hai mươi tư tỷ ba trăm triệu đồng chẵn)

Tổ chức Kiểm toán: Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)

Địa chỉ	:	Số 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, Tp Hà Nội
Điện thoại	:	(84.4) 3736 7879
Fax	:	(84.4) 3736 7869
Website	:	auditconsult.com.vn

Tổ chức cam kết hỗ trợ: Công ty cổ phần chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ	:	Tầng 1 - 2 - 3, số 74 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Tp Hà Nội
Điện thoại	:	(84.4) 6288 2006
Fax	:	(84.4) 6288 2008
Website	:	www.vdsc.com.vn

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	6
1. Rủi ro về kinh tế.....	6
2. Rủi ro về luật pháp	6
3. Rủi ro về đặc thù ngành	7
4. Rủi ro khác	7
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	8
1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	8
2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ.....	8
III. CÁC KHÁI NIỆM	9
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	11
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	11
1.1. Giới thiệu về công ty.....	11
1.2. Quá trình hình thành và phát triển.....	12
2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty	14
3. Cơ cấu cổ đông của công ty	18
3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến ngày 15/12/2009	18
3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến ngày 15/12/2009	18
3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/12/2009.....	19
4.Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PEC, những công ty mà PEC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PEC	19
4.1. Danh sách Công ty mà PEC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối	19
4.2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PEC	21
5. Hoạt động kinh doanh.....	21
5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính	21
5.2. Doanh thu sản phẩm năm 2008, năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010.....	22

5.3. Trang thiết bị	23
5.4. Trình độ công nghệ	24
5.5. Năng lực sản xuất của Công ty	25
5.6. Các dự án đã tham gia	25
6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh	27
6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty	27
6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo	27
7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	28
7.1. Triển vọng phát triển của ngành	28
7.2. Vị thế công ty trong ngành	29
7.3. Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.	30
8. Chính sách đối với người lao động	30
8.1. Tình hình nhân sự trong công ty	30
8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, thực hiện các chế độ đối với người lao động	31
9. Chính sách cổ tức	32
10. Tình hình tài chính	32
11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng	36
12. Danh mục tài sản cố định, văn phòng, nhà xưởng, đất đai Công ty đang sử dụng	47
13. Kế hoạch kinh doanh 2010	48
14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch	49
15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty	49
V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH	49
1. Loại cổ phiếu:	49
2. Mệnh giá	49
3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	49
4. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch	49
5. Phương pháp tính giá	49
5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài	50

6. Các loại thuế có liên quan.....	50
VI. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH.....	52
VII. CHỮ KÝ	53

NỘI DUNG

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro về kinh tế

Năm 2008 là năm chịu tác động nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính quốc tế và chính sách tiền tệ thắt chặt của Chính phủ Việt nam, do vậy nền kinh tế Việt Nam cuối năm 2008 gặp rất nhiều khó khăn. Đầu năm 2009 Việt Nam bắt đầu nới lỏng chính sách tiền tệ từ đó giúp các doanh nghiệp có thể tiếp cận nguồn vốn vay một cách dễ dàng hơn cùng với một lãi suất ngân hàng hợp lý hơn năm 2008. Những tháng cuối năm 2009 nền kinh tế Việt Nam đã dần phục hồi trở lại, tính chung cả năm 2009 tăng trưởng GDP 5,32% vượt kế hoạch đặt ra (5%) và dự kiến năm 2010 tốc độ tăng GDP đạt 6,5% (Nguồn: Bộ Kế hoạch và Đầu tư).

Lĩnh vực cơ khí của ngành điện lực cũng là một bộ phận của nền kinh tế do đó cũng chịu ảnh hưởng và sự chi phối bởi tình hình nền kinh tế đất nước nói chung và sự phát triển của ngành nói riêng. Tuy nhiên cùng với sự phát triển của nền kinh tế và đời sống nhân dân, nhu cầu sử dụng điện ngày càng gia tăng. Theo đó tiềm năng phát triển của ngành điện lực nói chung và lĩnh vực cơ khí của ngành điện lực nói riêng là rất lớn. Vì vậy có thể nhận định rằng rủi ro về kinh tế không phải là một rủi ro lớn đối với hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực.

2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống pháp luật của Việt Nam hiện nay đang từng bước hoàn thiện nên còn thiếu tính ổn định. Luật ban hành thường là luật khung phải chờ các văn bản hướng dẫn mới có thể áp dụng. Trong khi đó, các văn bản hướng dẫn thi hành chưa đầy đủ, thiếu tính cập nhật, chồng chéo lẫn nhau. Do đó, việc áp dụng pháp luật vào thực tế cuộc sống còn nhiều bất cập, tính thực thi chưa cao, ảnh hưởng đến công tác hoạch định chiến lược phát triển dài hạn của các nhà đầu tư và doanh nghiệp.

Giống như các doanh nghiệp khác, Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực chịu ảnh hưởng của sự thay đổi của các quy định pháp luật về kinh doanh, thương mại. Các chính sách của Nhà nước như: ưu đãi đầu tư, tăng giảm thuế, điều chỉnh thuế nhập khẩu, điều tiết lạm phát, chính sách đối với việc đầu tư và phát triển ngành điện,... đều có ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

Bên cạnh đó, là doanh nghiệp hoạt động theo hình thức công ty cổ phần, hoạt động của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực chịu ảnh hưởng của các văn bản pháp luật về công ty cổ phần, chứng khoán và thị trường chứng khoán, bao gồm Luật doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay

đổi về mặt chính sách luôn có thể xảy ra và khi đó ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của công ty.

3. Rủi ro về đặc thù ngành

Việt Nam đang thiếu nhiều điện nên tiềm năng phát triển của ngành điện là lớn. Tuy nhiên việc xây dựng năng lực cung ứng điện cần một nguồn tài chính khổng lồ bởi chi phí để xây dựng một nhà máy điện là lớn. Do đó để đáp ứng được nhu cầu về vốn thì ngành điện cần phải tăng giá điện hoặc huy động từ các nguồn tín dụng quốc tế. Tuy nhiên cả hai giải pháp trên đều gặp phải nhiều khó khăn.

Thị trường tiêu thụ của Công ty chỉ giới hạn trong phạm vi là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện. Theo đó sự phát triển của Công ty gắn liền với sự phát triển của ngành điện lực nói chung và EVN nói riêng. Do vậy bên cạnh thuận lợi là sự gắn bó chặt chẽ của Công ty với EVN và ngành điện lực cũng tồn tại những rủi ro nhất định về thị trường tiêu thụ sản phẩm.

Công ty hoạt động trong lĩnh vực cơ khí, nguồn nguyên liệu đầu vào cho sản xuất chủ yếu là sắt thép các loại (chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm). Do vậy hoạt động kinh doanh của Công ty phụ thuộc nhiều vào sự biến động của giá thép.

Hoạt động xây lắp của Công ty cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro bởi thiếu tính ổn định, tiến độ thi công còn phụ thuộc vào nhiều yếu tố như nguồn nguyên liệu đầu vào, công tác giải phóng mặt bằng,... Mặt khác hoạt động xây lắp nặng nhọc, độc hại và nguy hiểm do làm việc trên cao nên dễ xảy ra tai nạn lao động.

4. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa, hỏa hoạn v.v...là những rủi ro bất khả kháng ít có khả năng xảy ra, nhưng nếu có sẽ gây thiệt hại lớn cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

1. TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

Ông: Lê Đình - Chủ tịch HĐQT
Ông: Lê Minh Hải - Tổng Giám đốc
Ông: Đào Quốc Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát
Bà: Phạm Thu Hằng - Kế toán trưởng

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ

Đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Hữu Tú** - Giám đốc chi nhánh Hà Nội

Bản công bố thông tin này là một phần của Hồ sơ đăng ký giao dịch do Công ty cổ phần Chứng khoán Rồng Việt - Chi nhánh Hà Nội tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng cam kết hỗ trợ với Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

- **“Công ty”, “PEC”:** Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực, được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007120 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, đăng ký lần đầu ngày 30/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm- chuyển sang Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2010.
- **“Bản công bố thông tin”:** là Bản công bố thông tin của công ty về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho các nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư chứng khoán
- **“Cổ phần”:** Vốn điều lệ được chia thành nhiều phần bằng nhau.
- **“Cổ đông”:** Tổ chức hoặc cá nhân sở hữu một hoặc một số cổ phần đã phát hành của PEC.
- **“Cổ tức” :** Khoản lợi nhuận ròng được trả cho mỗi cổ phần bằng tiền mặt hoặc bằng tài sản khác từ nguồn lợi nhuận còn lại của công ty sau khi đã thực hiện nghĩa vụ về tài chính.
- **“Người có liên quan”:** Gồm những đối tượng được quy định tại Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11
- **“Tổ chức kiểm toán” :** Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C).

Các từ hoặc nhóm từ được viết tắt trong Bản công bố thông tin:

CBCNV	Cán bộ công nhân viên
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
BKS	Ban kiểm soát
CTCP	Công ty cổ phần
BTGD	Ban Tổng Giám đốc
TGD	Tổng Giám đốc
MTV	Một thành viên
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
EVN	Tập đoàn Điện lực Việt Nam
QLDA	Quản lý dự án
CKTC	Cơ khí thủy công

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu về công ty

- Tên doanh nghiệp: **CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**
- Tên viết tắt: **PEC**
- Tên gọi quốc tế: **POWER ENGINEERING JOINT STOCK COMPANY**
- Địa chỉ: **Số 150 đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội**
- Điện thoại: **(84.4) 3827 1498**
- Fax: **(84.4) 3827 1731**
- Email: **ckdl@vnn.vn**
- Website: **www.pecvn.com.vn**
- Logo của Công ty: 
- Vốn điều lệ thực góp: **24.300.000.000 đồng**

- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103007120 do Sở kế hoạch và đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 30/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ năm- chuyển sang Giấy Chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101643744 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 26/7/2010.

- Ngành nghề kinh doanh:

- Sản xuất, mua bán các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng (dầm cầu thép, xà, thanh giằng, các cột tháp, cột ăng ten truyền hình, cột điện bằng thép mạ kẽm có cấp điện áp đến 500KV, kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện) và kim loại màu;
- Sản xuất thiết bị phân phối điện (phụ kiện đường dây và trạm cao, trung hạ thế);
- Xây dựng công trình công nghiệp (xây lắp đường dây và trạm có cấp điện áp đến 220KV, xây lắp các công trình viễn thông);

- Xuất nhập khẩu những mặt hàng mà công ty kinh doanh;
- Sửa chữa thiết bị, xây lắp các công trình nhà máy nhiệt điện, thủy điện;
- Vận tải hàng hóa;
- Môi giới thương mại;
- Đại lý mua - bán, ký gửi hàng hóa;
- Đào tạo bổ sung, tu nghiệp định kỳ, bồi dưỡng nâng cao trình độ, cập nhật kiến thức, giáo dục đáp ứng nhu cầu người học (chỉ hoạt động sau khi được cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép);
- Dịch vụ môi giới, tuyển chọn lao động và cung cấp nhân sự (không bao gồm giới thiệu, tuyển chọn, cung ứng nhân lực cho các doanh nghiệp có chức năng xuất khẩu lao động);
- Tư vấn đầu tư (không bao gồm tư vấn pháp luật);
- Tư vấn quản lý doanh nghiệp;
- Cho thuê kho, bãi đỗ xe;
- Cho thuê nhà phục vụ mục đích kinh doanh;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng;
- Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp;
- Lắp đặt hệ thống điện;
- Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước và lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Sản xuất thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại;
- Sản xuất thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
- Sửa chữa thiết bị điện;
- Chế tạo sửa chữa, lắp đặt thiết bị chịu áp lực.

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

- Công ty được thành lập theo quyết định số 111/2004/QĐ-BCN ngày 13/10/2004 của Bộ công nghiệp về việc chuyển đổi Nhà máy Cơ khí Yên Viên thành Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực và Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/3/2005.
- Từ năm 2005 đến nay, Công ty đã gặt hái được nhiều thành công về việc cung cấp thiết bị, kết cấu thép mạ kẽm, phụ tùng, phụ kiện đường dây, tham gia xây lắp các công

trình diện và các công trình công nghiệp, biểu hiện bằng nhiều bằng khen của Tập đoàn Điện Lực Việt Nam và Bộ công nghiệp trao tặng, đặc biệt là bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ trao tặng do có những thành tích xuất sắc tham gia xây dựng công trình đường dây tải điện 500 kV Bắc - Nam, ngày 08 tháng 11 năm 2006.

- Tháng 4 năm 2004, Công ty đã được tổ chức GLOBAL của Anh cấp chứng nhận đạt tiêu chuẩn Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2000.

- Tháng 01 năm 2009, Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực được Chính phủ, Bộ công thương trao tặng Giải thưởng doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Tháng 5 năm 2009, Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực được Liên hiệp các Hội UNESCO Việt Nam trao tặng Bằng Vàng Doanh nghiệp Văn hóa.

- Công ty đã có các bước phát triển vượt bậc, đã và đang khẳng định vị thế trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam và trong Ngành cơ khí Việt Nam nói chung. Mức độ tăng trưởng của Công ty năm sau cao hơn năm trước trên 20% và đời sống của người lao động ngày càng được cải thiện.

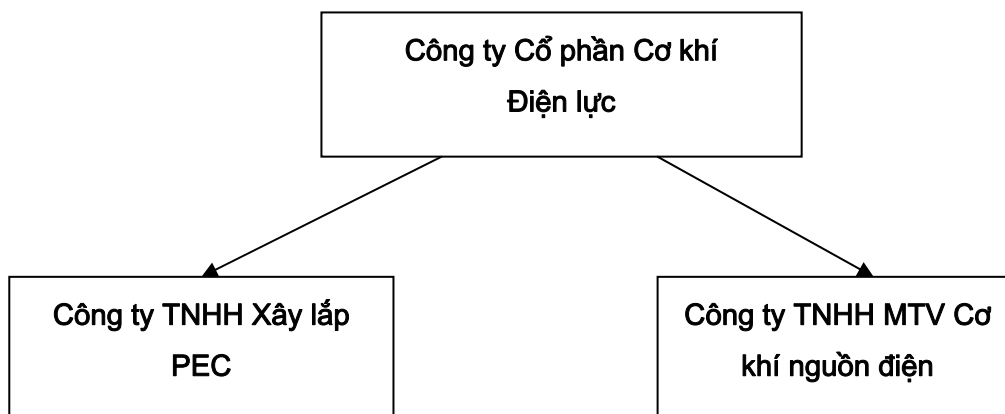
1.3 Quá trình tăng vốn của PEC:

Stt	Ngày	Vốn điều lệ (đồng)	Giấy CNĐKKD số	Phương thức phát hành
1	30/03/2005	20.000.000.000	0103007120	Thành lập công ty
2	12/10/2009	24.300.000.000	0103007120	Chào bán riêng lẻ (Nghị quyết số 118a/NQ-PEC ngày 06/4/2009) - Số lượng cổ phiếu đăng ký chào bán: 500.000 cổ phần - Số lượng cổ phiếu chào bán thành công: 429.650 cổ phần - Giá chào bán: 15.500 đồng/cổ phần - Tổng số tiền thu được (theo giá chào bán): 6.659.575.000 đồng - Số lượng nhà đầu tư mua thành công: 20 nhà đầu tư cá nhân.

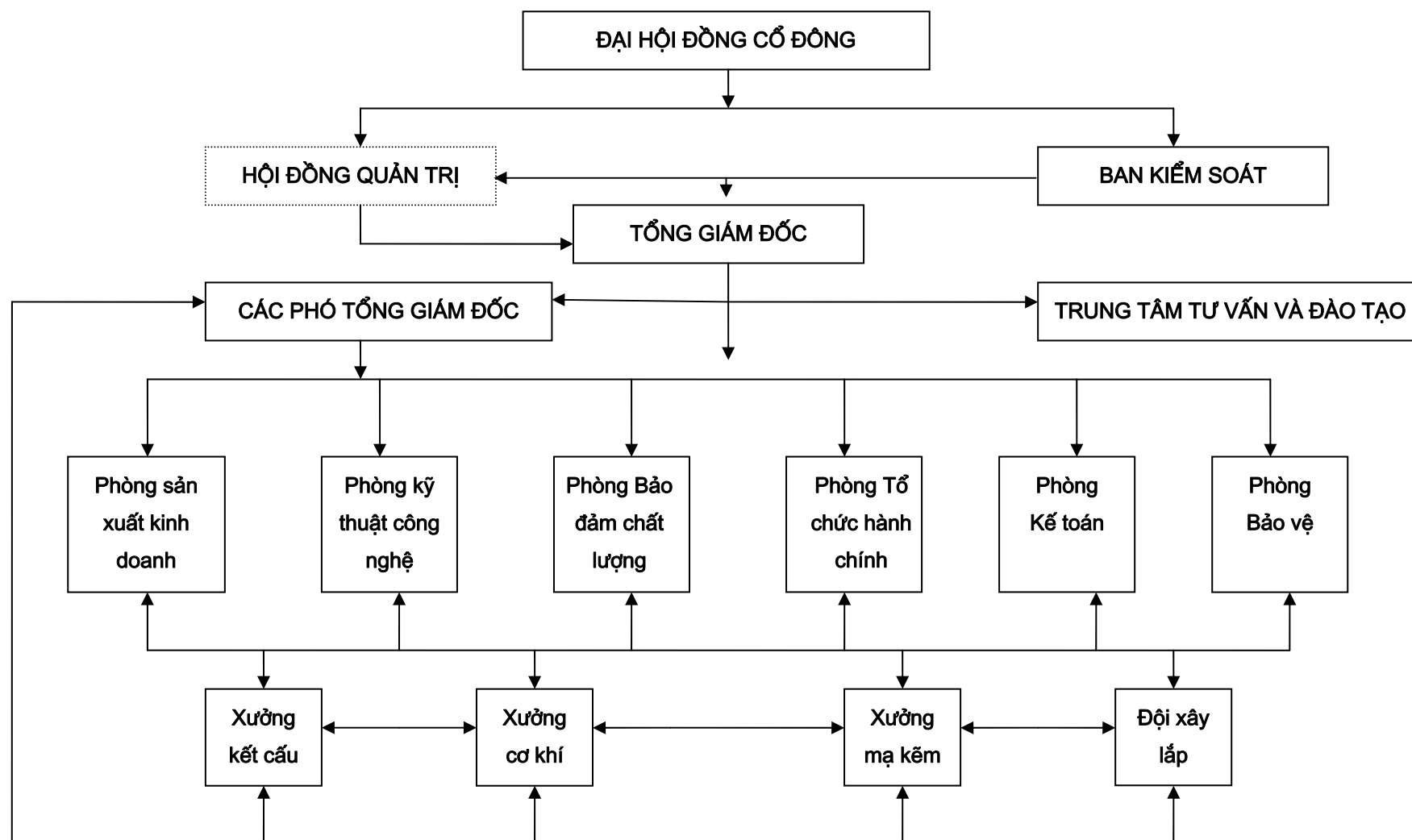
(Nguồn: PEC)

2. Cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý công ty

✓ Cơ cấu tổ chức công ty



✓ Cơ cấu bộ máy quản lý công ty



Nguồn: (PEC)

Đại hội cổ đông

ĐHĐCĐ gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, quyết định những vấn đề thuộc quyền và nhiệm vụ được luật pháp, Điều lệ công ty quy định.

Hội đồng quản trị

HĐQT là cơ quan quản lý của Công ty, do ĐHĐCĐ Công ty bầu ra, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ. Nhiệm kỳ của HĐQT tối đa là 05 năm. Số thành viên của HĐQT ít nhất là 05 người và không nhiều hơn 11 người.

Ban kiểm soát

BKS Công ty do ĐHĐCĐ bầu ra, là tổ chức thay mặt cổ đông để giám sát HĐQT, BTGD trong việc quản lý và điều hành Công ty và chịu trách nhiệm trước ĐHĐCĐ về công việc được giao. BKS Công ty có 03 thành viên. Nhiệm kỳ của BKS không quá 5 năm.

BKS có nhiệm vụ kiểm tra tính trung thực, chính xác, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, công tác tổ chức kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính của Công ty.

Ban Tổng Giám đốc

Cơ cấu của BTGD gồm 04 người. BTGD do HĐQT bổ nhiệm, có nhiệm vụ tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược, kế hoạch đã được HĐQT và ĐHĐCĐ thông qua.

Các phòng ban chức năng:

- **Phòng tổ chức hành chính:** Làm công tác tổ chức nhân sự, hành chính của công ty. Tham mưu cho TGD thực hiện quản lý và triển khai thực hiện công tác nhân sự, quản lý lao động tiền lương, công tác đào tạo và phát triển nguồn nhân lực,...

- **Phòng kế toán:**
 - Tham mưu giúp TGD tổ chức, quản lý các hoạt động quản trị tài chính của Công ty;
 - Tham mưu giúp TGD tổ chức và vận hành công tác hạch toán - kế toán và thống kê của Công ty dưới các hình thức giá trị, hiện vật và thời gian lao động bảo đảm tuân thủ các quy định hiện hành của pháp luật;
 - Tham mưu giúp TGD giám sát bằng tiền, phân tích, đánh giá hiệu quả các hoạt động kinh doanh của Công ty.

- **Phòng Sản xuất - kinh doanh:**
 - Tham mưu giúp TGD tổ chức, quản lý và điều hành công tác thị trường, các hoạt động kinh doanh thương mại và xuất nhập khẩu;

- Tham mưu giúp TGD tổ chức, quản lý và điều phối kế hoạch sản xuất kinh doanh, kế hoạch cung ứng và sử dụng vật tư hoặc các nguồn lực khác của Công ty;

- Tham mưu giúp TGD tổ chức, quản lý và cung cấp dịch vụ trước và sau bán hàng của Công ty;

- Tham mưu giúp TGD công tác xây dựng kế hoạch sản xuất cho các xưởng sản xuất và điều độ sản xuất; tổ chức thực hiện chế độ tiền lương khoán hoặc trả lương theo sản phẩm cho các xưởng sản xuất ở Công ty .

▪ **Phòng kỹ thuật công nghệ:**

- Tham mưu giúp TGD quản lý, triển khai công tác Kỹ thuật - Công nghệ (KTCN), định mức vật tư kỹ thuật, định mức lao động để sản xuất các loại sản phẩm cung cấp cho khách hàng;

- Tham mưu giúp TGD tổ chức quản lý, giám sát đánh giá tình hình mua sắm, sử dụng và kế hoạch sửa chữa trang thiết bị công nghệ, nhà xưởng, hệ thống cung cấp năng lượng, điện nước tại các đơn vị thuộc Công ty;

- Tham mưu giúp TGD công tác bảo đảm an toàn lao động, bảo hộ lao động, môi trường và vệ sinh môi trường;

- Tham mưu giúp TGD tổ chức, triển khai công tác nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ tiên tiến, cải tiến kỹ thuật và hợp lý hóa sản xuất.

▪ **Phòng Bảo đảm chất lượng:**

- Tham mưu giúp TGD tổ chức, vận hành và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng của Công ty theo tiêu chuẩn Quốc tế ISO 9001:2008 hoặc tiêu chuẩn khác thay thế tiêu chuẩn này (gọi tắt là “ISO”);

- Tham mưu giúp TGD tổ chức, triển khai các công việc kiểm tra, đánh giá chất lượng vật tư, thiết bị đo kiểm, hàng hoá mua ngoài và các sản phẩm do Công ty sản xuất thoả mãn các yêu cầu về chất lượng sản phẩm, dịch vụ cung cấp cho khách hàng.

▪ **Phòng Bảo vệ**

Tổ chức tuần tra canh gác 24/24h hàng ngày; Giữ gìn an ninh trật tự và bảo vệ an toàn tài sản cho Công ty.

3. Cơ cấu cổ đông của công ty

3.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của công ty tính đến ngày 15/12/2009

TT	Cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ
1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	1.020.000	41,98%
2	Lê Minh Hải	198.160	8,15%

(Nguồn: PEC)

3.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỉ lệ cổ phần nắm giữ tính đến ngày 15/12/2009

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ/ VĐL
1	Nguyễn Đức Lợi	Số 6, đường Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	35.000	1,44%
2	Lê Định	2/129 ngõ Trung Tả, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	7.000	0,29%
3	Lê Minh Hải	578 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	198.160	8,15%
4	Phạm Thu Hằng	Thôn kim quan, xã Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	15.980	0,66%
5	Nguyễn Tất Đạt	khu tập thể cơ khí Yên Viên, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	5.050	0,21%
6	Đào Quốc Tuấn	Phù Đồng, Huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội	5.000	0,21%
7	Lê Văn Tính	Số 8, ngõ 78 Đường Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, Huyện gia lâm, thành phố Hà Nội	6.000	0,25%
8	Vũ Ngọc Đàm	Khu tập thể cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	5.000	0,21%
9	Nguyễn Văn Hùng	Thôn Thượng, xã Đông Hà, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	5.000	0,21%
10	Lưu Xuân Thảo	Khu tập thể cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội	7.990	0,33%
11	Vũ Anh Tuấn	Khu tập thể cơ khí Yên Viên, huyện	6.100	0,25%

		Gia Lâm, Thành phố Hà Nội		
12	Tập đoàn Điện lực Việt Nam	Số 18 Trần Nguyên Hãn, Hoàn Kiếm, Hà Nội	1.020.000	41,98%

(Nguồn: PEC)

Ghi chú: Công ty được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu dưới hình thức Công ty cổ phần số 0103007120 vào ngày 30/3/2005. Như vậy, những hạn chế theo quy định của tại Điều 84 của Luật Doanh nghiệp đối với cổ đông sáng lập đã được bãi bỏ. Những cổ đông sáng lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh lần đầu được tự do chuyển nhượng sau thời điểm ngày 30/3/2008.

3.3 Cơ cấu cổ đông tại thời điểm 15/12/2009

TT	Cổ đông	Số lượng cổ đông	Số cổ phần sở hữu	Tỷ lệ/ Vốn Điều Lệ
I	Tổ chức	1	1.020.000	41,98%
1	Trong nước	1	1.020.000	41,98%
2	Nước ngoài	0	0	0%
II	Cá nhân	337	1.410.000	58,02%
1	Cá nhân trong nước	337	1.410.000	58,02%
2	Cá nhân nước ngoài	0	0	0,00%
	Cộng	338	2.430.000	100,00%

(Nguồn: PEC)

4. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của PEC, những công ty mà PEC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PEC

4.1. Danh sách Công ty mà PEC đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối

Tên Công ty	VĐL (tỷ đồng)	Tỷ lệ sở hữu của PEC
1. Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện	20	100%
2. Công ty TNHH Xây lắp PEC	5	51%

(Nguồn: PEC)

- **Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện**

- Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 2300343731 do Sở kế hoạch đầu tư Tỉnh Bắc Ninh cấp lần đầu ngày 08 tháng 8 năm 2008, cấp đổi lần 2 ngày 17 tháng 2 năm 2009
- Vốn điều lệ : 20 tỷ đồng
- Địa chỉ trụ sở chính : Đường TS 10, Khu công nghiệp Tiên Sơn, tỉnh Bắc Ninh
- Điện thoại : 0241.3714 766
- Fax : 0241.3714 767
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất kinh doanh kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn của các nhà máy thủy điện và nhiệt điện;
 - + Sản xuất kinh doanh các cấu kiện thép, sắt thép cho xây dựng, chế tạo cơ khí, lắp máy;
 - + Sản xuất các cấu kiện kim loại, thùng, bể chứa và dụng cụ chứa bằng kim loại;
 - + Sản xuất kinh doanh, sửa chữa, lắp đặt thiết bị điện, hệ thống điện dân dụng và công nghiệp;
 - + Lắp đặt hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
 - + Sửa chữa, bảo dưỡng, lắp đặt máy móc thiết bị.

- **Công ty TNHH Xây lắp PEC**

- Công ty TNHH Xây lắp PEC được thành lập theo giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0102030972 của Sở Kế hoạch đầu tư Thành phố Hà Nội cấp ngày 30 tháng 5 năm 2007, cấp đổi lần 3 ngày 01 tháng 9 năm 2008
- Vốn điều lệ : 5 tỷ đồng
- Địa chỉ : Tầng 4, số 150, Viên Hà Huy Tập, Yên , Gia Lâm, Hà Nội
- Điện thoại : 04 2217 7282 Fax : 04 3698 1938
- Ngành nghề kinh doanh:
 - + Sản xuất các cấu kiện kim loại;
 - + Sản xuất các thiết bị nâng hạ và bốc xếp;
 - + Sửa chữa máy móc thiết bị;
 - + Sửa chữa thiết bị điện;
 - + Lắp đặt máy móc thiết bị công nghiệp;
 - + Xây dựng nhà các loại;
 - + Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
 - + Hoạt động xây dựng chuyên dụng;

- + Lắp đặt hệ thống điện, hệ thống cấp thoát nước và lắp đặt xây dựng khác;
- + Hoàn thiện công trình xây dựng;
- + Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- + Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- + Kho bãi và lưu giữ hàng hóa;
- + Hoạt động tư vấn quản lý (không bao gồm tư vấn pháp luật)
- + Cho thuê máy móc, thiết bị xây dựng;
- + Sửa chữa và lắp đặt biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện;
- + Sửa chữa, lắp đặt thiết bị chịu áp lực;
- + Buôn bán sắt, thép;
- + Buôn bán vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- + Xây lắp đường dây và trạm biến áp đến cấp điện áp 220KV;
- + Xây lắp các công trình viễn thông và truyền thông;
- + Xây lắp các công trình giao thông, thủy lợi;
- + Xây lắp các công trình công nghiệp;
- + Đại lý sắt, thép, vật liệu xây dựng;
- + Môi giới mua bán sắt, thép, vật liệu xây dựng;
- + Cho thuê ô tô;
- + Cho thuê máy móc, thiết bị đồ dùng hữu hình khác.

4.2. Danh sách Công ty nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với PEC

Không có

5. Hoạt động kinh doanh

5.1. Hoạt động sản xuất kinh doanh chính

a. Dịch vụ kỹ thuật

- Chế tạo kết cấu thép thủy công cho các công trình Thủy điện;
- Chế tạo lắp dựng các thiết bị phi tiêu chuẩn;
- Chế tạo lắp dựng các thiết Nhà máy nhiệt điện;
- Chế tạo cột thép mạ kẽm cho đường dây tải điện đến 500 KV;
- Chế tạo cột Anten, cột Viba phát thanh truyền hình;
- Chế tạo phụ kiện đường dây cao thế đến 220 KV;
- Xây lắp đường giây và trạm đến 220 KV;
- Mạ kẽm nhúng nóng các kết cấu thép.

b. Dịch vụ thương mại

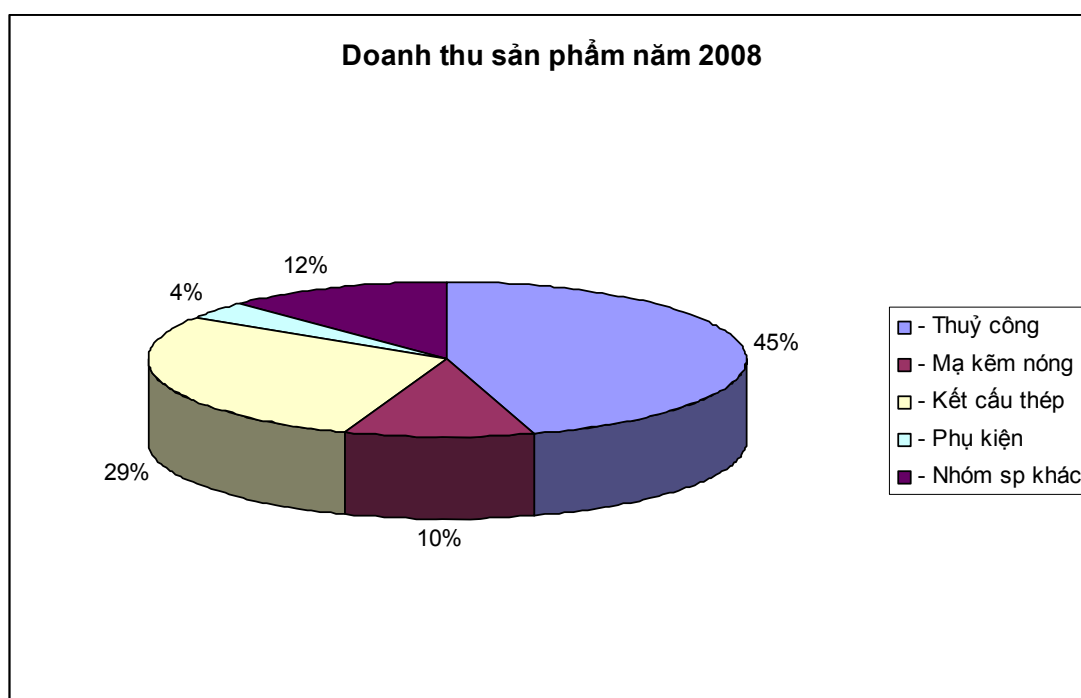
- Kinh doanh các mặt hàng kim khí;
- Xuất nhập khẩu vật tư thiết bị.

5.2. Doanh thu sản phẩm năm 2008, năm 2009 và 6 tháng đầu năm 2010

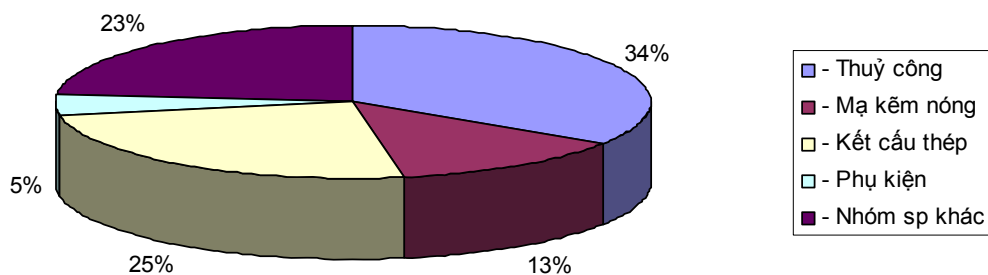
Đơn vị: Triệu đồng

Khoản mục	Năm 2008		Năm 2009		6 tháng đầu năm 2010	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
- Thủy công	127.342	45,41%	109.893	34,21%	18.610	30,25%
- Mạ kẽm nóng	28.492	10,16%	42.239	13,14%	16.651	27,07%
- Kết cấu thép	80.271	28,63%	79.427	24,72%	14.932	24,27%
- Phụ kiện	10.034	3,58%	15.076	4,69%	3.624	5,89%
- Nhóm sp khác	34.260	12,22%	74.591	23,24%	7.701	12,52%
Cộng	280.399	100%	321.226	100%	61.518	100%

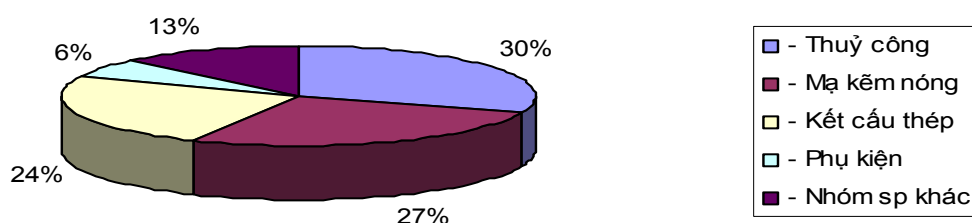
(Nguồn: PEC)



Doanh thu sản phẩm năm 2009



Doanh thu sản phẩm 6 tháng đầu năm 2010



5.3. Trang thiết bị

Là công ty chuyên sản xuất, PEC được trang bị công nghệ tiên tiến đủ điều kiện cho việc chế tạo kết cấu thép thủy công, thiết bị phi tiêu chuẩn, cột điện thép mạ kẽm nhúng nóng đồng bộ đến 500KV với sản lượng 14.400 tấn/năm. Chế tạo các loại Bulông và phụ kiện đường dây mạ kẽm với sản lượng 3.000 tấn/năm.

Hệ thống lò mạ nhúng nóng và hệ thống trợ dung nóng, kết hợp với hệ thống điều khiển nhiệt tự động do ITALIA sản xuất tạo thành hệ thống mạ hoàn chỉnh, với chất lượng cao, đảm bảo sản lượng mạ nhúng nóng 14.400 tấn/ năm. Gồm các lò mạ nóng:

- Lò mạ ngang dài 12,5 rộng 1,5 sâu 2m
- Lò mạ đứng đường kính f 0.8m sâu 6m
- Lò mạ kích thước 1,5m x1,5m x1,5m

5.4. Trình độ công nghệ

- **Kỹ thuật (T):**

Công ty được trang bị các dây chuyền sản xuất với những công nghệ tiên tiến nhất:

- + Dây chuyền chế tạo cột thép tự động bằng máy CNC A15.34N của Italia với công suất 14.000 tấn/năm;
- + Dây chuyền mạ kẽm nhúng nóng được sử dụng hệ thống cấp nhiệt của Italia với công suất 14.000 tấn/năm;
- + Dây chuyền chế tạo Bu lông và phụ kiện đường dây đồng bộ bao gồm các thiết bị nhập ngoại đạt tiêu chuẩn Châu Âu;
- + Dây chuyền hàn tự động hiện đại nhập ngoại;
- + Dây chuyền phun cát làm bề mặt sản phẩm kết cấu thép.

- **Con người (H):**

-Lao động có tay nghề cao, bậc thợ đi đôi với tay nghề (do hàng năm Công ty có tổ chức các đợt thi tay nghề).

-Công tác tự đào tạo được quan tâm, nên đội ngũ lao động của Công ty không chỉ được đào tạo trong nước mà còn được đào tạo ở nước ngoài. Hàng tháng, các đơn vị trong Công ty phải xây dựng kế hoạch tự đào tạo cho đội ngũ CBCNV của đơn vị. Ngoài ra, Công ty còn hợp tác đào tạo với các đơn vị bạn có trình độ công nghệ cao, tay nghề giỏi để đào tạo đội ngũ lao động của Công ty.

- **Thông tin (I)**

-Trình độ thông tin của doanh nghiệp chỉ nằm ở giai đoạn làm quen, thu nhập và phân loại, các giai đoạn cao hơn như kết nhập, phân tích, tổng hợp để đề xuất chiến lược chưa triển khai được, lượng thông tin còn hạn chế.

-Về cơ sở vật chất cho phần thông tin đơn vị có mức độ sử dụng máy tính thuộc vào loại cao và khá cao, nhưng mới chỉ tập trung cho công việc văn phòng, không sử dụng máy tính trong thiết kế và nghiên cứu, nên đã hạn chế rất nhiều khả năng phát minh, sáng chế các sản phẩm mới. Mặc dù đơn vị có sử dụng mạng nội bộ, truy cập Internet, nhưng hiệu quả còn thấp. Các nguồn thông tin về công nghệ, khoa học trong ngành còn rất hạn chế.

5.5. Năng lực sản xuất của Công ty

Với hệ thống trang thiết bị hiện đại, đã đảm bảo cho Công ty sản xuất kết cấu thép phi tiêu chuẩn, đặc biệt kết cấu thép cho các công trình thủy điện, nhiệt điện với chất lượng cao và tiến độ khẩn trương cho mọi công trình.

TT	Tính chất công việc	Năng lực sản xuất (Tấn/năm)		
		Năm 2008	Năm 2009	Năm 2010 (kế hoạch)
1	Cột thép, xà thép mạ kẽm	3.361,50	3.443,29	7.200,00
2	Kết cấu thép Thủy điện	2.945,70	3.295,98	3.800,00
3	Mạ kẽm	4.148,80	6.456,24	5.000,00
4	Phụ kiện đường dây	450,90	561,3	350,00
5	Bu lông móng	141,70	77,61	120,00
6	Sản phẩm cơ khí khác	147,70	225	300,00
Tổng cộng		11.196,30	13.959,42	16.770,00

(Nguồn: PEC)

5.6. Các dự án đã tham gia

a. Tổng số năm kinh nghiệm trong lĩnh vực sản xuất và cung ứng hàng hóa

TT	TÍNH CHẤT CÔNG VIỆC	KINH NGHIỆM
1	Xây dựng công trình công nghiệp, dân dụng	29 Năm
2	Chế tạo lắp dựng thiết bị cơ khí thủy công và thiết bị phi tiêu chuẩn	20 Năm
3	Chế tạo lắp dựng hệ thống băng tải nhà máy nhiệt điện	20 Năm
4	Chế tạo lắp dựng hệ thống thống gió cấp nhiệt	20 Năm
5	Chế tạo phụ kiện đường dây cao thế đến 220 KV	29 Năm
6	Chế tạo cột mã kém 100KV đến 500KV, cột Anten truyền thanh, truyền hình	25 Năm
7	Mạ kẽm nhúng nóng kết cấu thép, cột thép 100KV đến 500KV, cột ăngten truyền thanh, truyền hình	20 Năm
8	Xây lắp điện đến 220KV	15 Năm

(Nguồn: PEC)

b. Các dự án trọng điểm đã tham gia trong 10 năm gần đây

TT	DỰ ÁN	CHỦ ĐẦU TƯ	HẠNG MỤC	Giá trị (Tấn)
1	Thủy điện Thủy lợi Quảng trị	Ban QLDA Thủy Điện 2	Chế tạo Thiết bị CKTC	1.500
2	Thủy điện Bản Vẽ Nghệ An	Ban QLDA Thủy Điện 2	Chế tạo Thiết bị CKTC	3.000
3	Thủy điện Huội Quảng Lai Châu	Ban QLDA Thủy Điện 1	Chế tạo Thiết bị CKTC	2.000
4	Thủy điện Sông tranh 2 Quảng Nam	Ban QLDA Thủy Điện 4	Chế tạo Thiết bị CKTC	1.000
5	Đường dây 500KV Bắc – Nam, mạch 1, mạch 2	Ban QLDA các CT điện Miền Trung	Chế tạo cột	2.300
6	Đường dây 500KV Bắc – Nam mạch 1,2	Ban QLDA các CT điện Miền Bắc	Chế tạo cột	1.500
7	Đường dây 500KV Nhà Bè – Ô môn	Ban QLDA CT điện Miền Nam	Chế tạo cột	1.920
8	Đường dây 220KV A Vương - Hoà Khánh	Ban QLDA các CT điện Miền Trung	Chế tạo cột	1.450
9	Đường dây 220KV Việt trì Yên Bái	Ban QLDA CT điện Miền Bắc	Chế tạo cột	1.150
10	Đường dây 220KV Yên Bái Lào Cai	Ban QLDA CT điện Miền Bắc	Chế tạo cột	1.350
11	Đường dây 220KV Tuyên Quang Thái nguyên	Ban QLDA các CT điện Miền Trung	Chế tạo cột	850
12	Đường dây 220KV Sóc Sơn- Thái Nguyên	Ban QLDA các CT điện Miền Trung	Chế tạo cột	950
13	Thủy điện Sơn La	Ban QLDA Nhà máy Thủy điện Sơn La	Thủy điện	10.000

(Nguồn: PEC)

6. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

6.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty

Đơn vị tính : Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2008	Năm 2009	% tăng giảm 2009/2008	6 tháng đầu năm 2010
Tổng giá trị tài sản	244.517	344.747	40,99%	396.332
Doanh thu thuần	280.400	321.226	14,56%	61.518
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	8.790	10.295	17,12%	90,90
Lợi nhuận khác	226	1.237	448,36%	13,11
Lợi nhuận trước thuế	9.016	11.532	27,91%	104,02
Lợi nhuận sau thuế	8.491	10.396	22,43%	12,66
Tỷ lệ cổ tức	13%	15%	15,38%	-

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

Trong cơ cấu tổng doanh thu của Công ty thì doanh thu Thuỷ công và doanh thu Kết cấu thép chiếm tỷ trọng lớn. Tuy nhiên, Quý II/2010 do các công trình này chưa hoàn thành bàn giao nên chưa ghi nhận doanh thu dẫn tới doanh thu giảm so với quý II/2009. Mặt khác, Quý II/2009 Công ty được hỗ trợ lãi suất vay và tỷ lệ lãi suất thấp, đến Quý II/2010 Công ty không còn được hỗ trợ lãi suất vay và tỷ lệ lãi suất cao hơn làm cho chi phí lãi vay tăng lên so với cùng kỳ năm 2009 dẫn đến hoạt động kinh doanh quý II/2010 của Công ty không cao.

6.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.

✓ Thuận lợi :

- Trong thời gian qua tuy gặp nhiều khó khăn nhưng Việt Nam tiếp tục được đánh giá là nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng mạnh và là điểm đầu tư hấp dẫn.
- Với tư cách là một đơn vị thành viên của Tập đoàn Điện lực Việt Nam nên Công ty nhận được nhiều sự quan tâm giúp đỡ của Tập đoàn Điện lực Việt Nam.

- Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Nguồn điện đang từng bước ổn định và phát triển góp phần đáng kể vào sự phát triển chung của Công ty.
- Tập thể cán bộ nhân viên đoàn kết, có tinh thần sáng tạo và nhiệt tình công tác cùng với ban lãnh đạo Công ty có nhiều kinh nghiệm, năng động, sáng tạo, đoàn kết nhất trí và sự phân công, phối hợp điều hành đạt hiệu quả cao.

✓ **Khó khăn:**

- Nước ta đang bước vào giai đoạn hội nhập, tình hình cạnh tranh trong các ngành kinh tế ngày càng trở nên gay gắt hơn, ngành điện lực cũng không phải là ngoại lệ.
- Cuộc suy thoái kinh tế thế giới và những bất ổn của nền kinh tế trong nước xảy ra trong một khoảng thời gian dài. Những khó khăn của thị trường tài chính và thị trường tiêu thụ đã tác động đáng kể đến sự phát triển của Công ty.
- Giá cả vật tư biến động thất thường gây nên nhiều rủi ro cho quá trình kinh doanh. Mặt khác năm 2010 tình hình các nguồn vốn cung cấp cho việc đầu tư các công trình ngành điện sẽ gặp nhiều khó khăn nên việc tham gia thầu và thanh quyết toán các công trình của Công ty sẽ có nhiều hạn chế.

7. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

7.1. Triển vọng phát triển của ngành

Ngành điện được coi là một trong những ngành then chốt, nhận được nhiều sự quan tâm của Nhà nước. Để đáp ứng nhu cầu phát triển của nền kinh tế, toàn ngành phấn đấu đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm của ngành điện xấp xỉ gấp 2 lần tốc độ tăng trưởng GDP chung của cả nước. Mặc dù các công ty trong ngành điện đang hoạt động hết công suất nhưng vẫn không đáp ứng đủ nhu cầu tiêu dùng điện trong nước. Nhu cầu điện ngày càng tăng. Việc tăng công suất tối đa các nhà máy phát điện cũng như xây dựng các nhà máy điện mới hết sức cần thiết.

Ngành điện là ngành chịu ảnh hưởng ít nhất từ những biến động thị trường tài chính trong thời gian qua so với các ngành kinh tế khác, do khả năng cung cấp điện hiện nay vẫn chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu về điện của người tiêu dùng.

Tại Việt Nam, ngành điện được xem như ngành mang tính độc quyền cao với Tập đoàn điện lực Việt Nam (EVN) là người mua và người bán điện duy nhất đến người tiêu dùng.

Hiện nay, Chính phủ vẫn giao cho EVN chịu trách nhiệm chính trong việc bảo đảm điện. Theo quy hoạch điện lần VI được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, EVN đảm nhận đầu tư khoảng 50% công suất phát điện mới và toàn bộ lưới điện đồng bộ, tổng vốn đầu tư cần thiết cho nguồn và lưới điện giai đoạn 2007-2015 ước tính 700.000 tỷ đồng.

Trong giai đoạn 2006-2015 có xét đến triển vọng 2025, ngành điện cần xây dựng thêm 74 nhà máy và trung tâm điện lực với tổng công suất lên đến 81.000 MW. Cụ thể sẽ xây dựng 46 nhà máy thủy điện (quy mô công suất lớn hơn 50 MW), 2 trung tâm thủy điện tích năng, 5 trung tâm nhiệt điện khí, 17 nhà máy và trung tâm nhiệt điện than, 2 trung tâm điện hạt nhân và 2 trung tâm năng lượng mới và tái tạo.

Như vậy, nhu cầu về phụ kiện đường dây, cột thép mạ kẽm nóng, sửa chữa và xây lắp các công trình điện, phát triển sản xuất kết cấu thép cho các nhà máy thủy điện, nhiệt điện, thiết bị phụ trợ cho các nhà máy nhiệt điện và các thiết bị điện khác của EVN trong thời gian tới là rất lớn, nhằm đáp ứng nhu cầu mở rộng các nhà máy và tăng cường năng lực sản xuất điện.

Bên cạnh đó, phát triển ngành cơ khí của EVN và sản xuất các sản phẩm kết cấu thép mà thị trường cần là một trong những mục tiêu chủ yếu mà EVN đề ra trong kế hoạch phát triển đến năm 2010.

(Các số liệu dự báo về ngành điện được tổng hợp từ các nguồn: www.evn.com.vn; www.chinhphu.vn.)

7.2. Vị thế công ty trong ngành

Là đơn vị thành viên của EVN, với bề dày 30 năm thành lập và phát triển, hiện nay, PEC ngày càng có sự đóng góp tích cực vào sự phát triển chung đối với ngành cơ khí của EVN.

Với vị thế là đơn vị thành viên của EVN, Công ty có nhiều cơ hội phát triển ngành hàng kinh doanh, đa dạng hóa đầu tư, có điều kiện tham gia các dự án lớn, tiếp cận với công nghệ kỹ thuật, công nghệ quản lý của các đối tác trong và ngoài nước để thực hiện các dự án lớn. Công ty xác định phương hướng nhiệm vụ chính là cung cấp vật tư, nguyên vật liệu, máy móc, thiết bị, phụ tùng phục vụ cho các dự án của các đơn vị trong Tập đoàn, đây là một trong những thế mạnh mà Công ty có thể phát huy được.

Đối với ngành cơ khí Việt Nam nói chung và của EVN nói riêng, công ty xác định phương hướng là: "Tập trung phát triển cơ khí điện lực và chế tạo thiết bị viễn thông, tiến tới nghiên cứu chế tạo phù hợp với tiêu chuẩn Quốc tế. Phấn đấu đến năm 2010 hoàn toàn tự chủ về thiết bị điện có thể đáp ứng nhu cầu máy biến áp 220KV và các thiết bị 220KV khác. Đầu tư chế tạo các thiết bị thủy lực và các cấu kiện của các Nhà máy thủy điện, nhiệt điện được chế tạo trong nước nhằm đáp ứng nhu cầu trong nước và một phần xuất khẩu".

Hiện tại, Công ty tiếp tục mở rộng, phát triển thị trường đang có, đẩy mạnh phát triển công nghệ và hiện đại hóa máy móc, trang thiết bị sản xuất để khai thác các khách hàng và thị trường mới.

Với uy tín và quan hệ bạn hàng tin cậy với các đối tác trên thị trường máy, thiết bị, phụ tùng trong và ngoài nước sẵn có, được kế thừa quan hệ của EVN. Bên cạnh đó, công ty có đội ngũ lãnh đạo, nhân viên có trình độ, năng động, nhiệt tình, am hiểu pháp luật, PEC ngày càng có nhiều cơ hội để phát triển và hợp tác đầu tư với các đối tác lớn, có uy tín.

Công ty phấn đấu đến năm 2010 đạt doanh thu 315 tỷ đồng, vừa đảm bảo vốn góp của Nhà nước, vốn của Cổ đông, vừa tích lũy vốn nhằm liên kết với các đơn vị khác tham gia đầu tư xây dựng một Nhà máy thủy điện có công suất 10-30Mw, trở thành đơn vị mạnh của EVN.

7.3 Đánh giá sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước và xu thế chung trên thế giới. Công ty đã xây dựng và ban hành các nội quy, quy chế của Công ty cổ phần, thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý sản xuất kinh doanh phù hợp với tình hình phát triển và đầu tư mở rộng sản xuất hiện nay của Công ty

Ban lãnh đạo Công ty thường xuyên nghiên cứu, tìm hiểu kỹ định hướng phát triển đầu tư của ngành điện, của thị trường trong nước và trên thế giới, từ đó đưa ra các phương án sản xuất kinh doanh phù hợp với định hướng của ngành và của thị trường.

8. Chính sách đối với người lao động

8.1. Tình hình nhân sự trong công ty

Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực có 353 CBCNV(đến thời điểm 31/12/2009). Trong đó, có nhiều kỹ sư, chuyên viên, kỹ thuật viên các ngành cơ khí chế tạo, kết cấu, hàn, đúc, hoá ... hầu hết được đào tạo chính quy trong nước và nước ngoài, công tác nhiều năm tại Công ty nên tích lũy được nhiều kinh nghiệm trong tổ chức quản lý, chế tạo lắp dựng thiết bị cơ khí, được bố trí vào các khâu quản lý kỹ thuật, chỉ huy sản xuất, thiết kế, công nghệ, kiểm tra chất lượng. Đội ngũ kỹ sư của Công ty năng động sáng tạo, luôn sẵn sàng phục vụ đáp ứng yêu khách hàng một cách hiệu quả nhất trong tất cả các dịch vụ kinh doanh của Công ty.

Công nhân kỹ thuật có được đào tạo qua các trường công nhân kỹ thuật và kiểm tra nâng bậc qua các kỳ thi nâng bậc chặt chẽ hàng năm. Mỗi lĩnh vực đều có thợ bậc cao đảm bảo công việc, nắm bắt nhanh và kịp thời với công nghệ tiên tiến.

Tính đến thời điểm 31/12/2009, tình hình nhân sự của công ty như sau:

PHÂN LOẠI	SỐ LƯỢNG (người)	TỶ LỆ %
Theo trình độ lao động:	353	100%
- Đại học trở lên	53	15%

- Cao đẳng	16	5%
- Trung cấp	26	7%
- Công nhân kĩ thuật và lao động khác	258	73%
Theo hợp đồng lao động:	353	100%
- Hợp đồng không xác định thời hạn	221	63%
- Hợp đồng xác định thời hạn (12 tháng đến 36 tháng)	119	34%
- Hợp đồng lao động dưới 12 tháng	13	4%
Theo phân công lao động:	353	100%
- Cán bộ quản lý	34	10%
- Nhân viên (lao động gián tiếp)	77	22%
- Lao động trực tiếp (sản xuất)	242	69%

(Nguồn: PEC)

8.2. Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp, thực hiện các chế độ đối với người lao động

- **Về tiền lương:** Công ty xây dựng quy chế lương riêng nhằm đáp ứng yêu cầu đặc thù hoạt động của công ty phù hợp quy định của pháp luật. Chính sách lương, thưởng đảm bảo khuyến khích sự đóng góp của người lao động vào hiệu quả hoạt động của toàn công ty.

- **Về công tác đào tạo:** Mọi cá nhân khi đã trở thành thành viên chính thức của Công ty đều được tham dự các khoá đào tạo nâng cao kiến thức, kỹ năng, khả năng của mình, giúp hoàn thành tốt công việc hiện tại và tương lai, đáp ứng mục tiêu nghề nghiệp của cá nhân và mục tiêu của Công ty. Công tác đào tạo có thể là đào tạo bên ngoài (Cử đi các trung tâm, trường.. trong nước và nước ngoài) hoặc đào tạo nội bộ (tự xây dựng giáo án, tự đứng thuyết trình, xây dựng chương trình tổ chức khóa học).

- **Về chế độ làm việc:**

▪ Công ty thực hiện đúng chế độ lao động theo Luật Lao động và các quy định của pháp luật. Chế độ làm việc 8 giờ/ngày và chế độ nghỉ ngơi hợp lý. Thời gian nghỉ phép, lễ tết, ốm, thai sản tuân thủ theo đúng quy định của Luật lao động.

▪ Công ty trang bị cơ sở vật chất, văn phòng làm việc, nhà xưởng hiện đại, thoáng mát, đầy đủ trang thiết bị đảm bảo phục vụ tốt công việc, khoa học và hiệu quả.

▪ Lực lượng lao động trực tiếp được trang bị đầy đủ dụng cụ bảo hộ lao động, vệ sinh lao động, nguyên tắc an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt.

9. Chính sách cổ tức

Công ty tiến hành chi trả cổ tức cho cổ đông khi hoạt động kinh doanh của Công ty có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và các nghĩa vụ tài chính khác theo quy định của pháp luật. Tỷ lệ chi trả cổ tức sẽ do Đại hội đồng cổ đông quyết định nhưng không được vượt quá mức đề xuất của Hội đồng quản trị.

Mức cổ tức chi trả cho các năm 2007, 2008, 2009 và kế hoạch năm 2010 như sau:

Năm	2007	2008	2009	Kế hoạch 2010
Tỷ lệ chi trả cổ tức	13%	13%	15%	15%

(Nguồn: PEC)

10. Tình hình tài chính

✓ Trích khấu hao Tài sản cố định

• Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Tài sản cố định là Máy móc thiết bị; Phương tiện vận tải, truyền dẫn và Thiết bị, dụng cụ quản lý được trích khấu hao nhanh gấp 2 lần mức khấu hao được xác định theo phương pháp đường thẳng

Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Tài sản cố định	Năm
Nhà cửa và vật kiến trúc	20 – 27
Máy móc và thiết bị	5 – 12
Phương tiện vận tải và thiết bị truyền dẫn	7 – 8
Thiết bị văn phòng	5

(Nguồn: PEC)

• Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Công ty là giá trị của phần mềm kế toán và giá trị quyền sử dụng đất. Phần mềm máy tính được khấu hao trong 3 năm.

Quyền sử dụng đất là tiền thuê đất Công ty trả một lần cho nhiều năm và được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Quyền sử dụng đất được khấu hao theo thời hạn thuê đất còn lại kể từ thời điểm được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 41 năm.

✓ **Mức lương bình quân**

Năm	2007	2008	2009
Số tiền (đồng)/người/tháng	3.000.000	3.500.000	4.200.000

(Nguồn: PEC)

✓ **Thanh toán các khoản nợ đến hạn**

Công ty thực hiện thanh toán tốt các khoản nợ đến hạn.

✓ **Các khoản phải nộp theo Luật định**

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng, thuế xuất nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, thuế thu nhập cá nhân theo quy định của Nhà nước.

✓ **Trích lập các quỹ theo Luật định**

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo đúng quy định của Nhà nước và của Điều lệ Công ty.

Đơn vị tính: 1.000đ

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	6 tháng đầu năm 2010
Quỹ đầu tư phát triển	4.277.610	4.809.941	4.809.940
Quỹ dự phòng tài chính	1.049.919	1.537.935	1.537.936
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	1.948.582	3.666.978	3.560.528
Tổng cộng	7.276.111	10.014.854	9.908.404

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008 và 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

✓ Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: 1.000đ

TT	Nội dung	31/12/2009	6 tháng đầu năm 2010
I	Vay ngắn hạn	13.998.571	64.262.204
1	Ngân hàng Thương mại cổ phần An Bình	2.315.600	11.361.000
2	Ngân hàng Công thương – Chi nhánh Chương Dương	11.182.971	46.164.533
3	Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn		5.836.671
4	Các đối tượng khác	500.000	900.000
II	Vay dài hạn	944.534	1.141.273
1	Vay cán bộ công nhân viên	944.534	1.141.273
	Tổng cộng	14.943.105	65.403.477

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

✓ Tình hình công nợ hiện nay

• Các khoản phải thu

Đơn vị tính: 1.000đ

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Phải thu của khách hàng	21.595.297	83.821.247	78.831.625
Trả trước người bán	35.966.784	39.709.811	22.346.800
Phải thu nội bộ ngắn hạn	-	-	-
Các khoản phải thu khác	609.785	592.367	555.170
Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	(687.149)	(3.883.752)	(3.883.752)
Tổng cộng	57.484.717	120.239.673	97.849.843

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

• Các khoản phải trả

Đơn vị tính: 1.000đ

Chỉ tiêu	31/12/2008	31/12/2009	30/6/2010
Nợ ngắn hạn	194.881.984	268.717.847	272.931.473
Phải trả cho người bán	21.425.790	54.085.966	51.644.211
Người mua trả tiền trước	161.050.118	199.251.188	207.312.661
Các khoản thuế phải nộp	1.212.945	1.989.877	747.090
Phải trả công nhân viên	7.059.343	10.215.138	5.675.379
Chi phí phải trả	1.403.933	30.411	-
Phải trả theo tiến độ hợp đồng	-	-	1.327.575
Phải trả khác	2.729.855	3.145.267	2.664.029
Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	3.560.528
Nợ dài hạn	13.066.057	11.225.501	12.037.610
Phải trả dài hạn khác	8148720	4.148.720	4.148.720
Dự phòng trợ cấp mất việc làm	1.501.301	1.603.952	1.597.091
Dự phòng phải trả dài hạn	3.416.036	5.472.829	5.472.830
Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	-	-	818.969
Tổng cộng	207.948.041	279.943.348	284.969.083

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

✓ Một số chỉ tiêu tài chính

Các chỉ tiêu	Đơn vị	2008	2009
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn:	Lần	1,07	1,07
+ Hệ số thanh toán nhanh:	Lần	0,48	0,51
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	85,32%	85,54%
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	673,37%	678,70%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho		2,39	2,02

+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	1,15	0,93
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	3,03%	3,24%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	%	27,41%	23,93%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	3,47%	3,02%
+ Hệ số Lợi nhuận từ HĐKD/Doanh thu thuần	%	3,13%	3,21%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2008, 2009 đã được kiểm toán và Báo cáo tài chính hợp nhất Quý II/2010 của PEC)

11. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc và Kế toán trưởng

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

- | | | |
|---|-----------------|------------------|
| 1 | Chủ tịch HĐQT | Ông Lê Định |
| 2 | Thành viên HĐQT | Bà Phạm Thu Hằng |
| 3 | Thành viên HĐQT | Ông Lê Minh Hải |
| 4 | Thành viên HĐQT | Ông Vũ Ngọc Đàm |

BAN KIỂM SOÁT

- | | | |
|---|----------------------|----------------------|
| 1 | Trưởng Ban kiểm soát | Ông Đào Quốc Tuấn |
| 2 | Thành viên BKS | Bà Hà Thanh Thủy |
| 3 | Thành viên BKS | Ông Nguyễn Văn Khánh |

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

- | | | |
|---|-------------------|---------------------|
| 1 | Tổng Giám đốc | Ông Lê Minh Hải |
| 2 | Phó Tổng Giám đốc | Ông Hoàng Đức Trung |
| 3 | Phó Tổng Giám đốc | Ông Phan Đức Tiến |
| 4 | Phó Tổng Giám đốc | Ông Lê Đăng Thuận |

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Kế toán trưởng	Bà Phạm Thu Hằng
----------------	------------------

Ghi chú: Số lượng thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty là 05 người. Tuy nhiên, ngày 08 tháng 4 năm 2010, Ông Nguyễn Đức Lợi đã thôi là người đại diện phần vốn nhà nước của Tập đoàn Điện lực Việt Nam. Theo Điều lệ Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực, việc thay đổi này đồng thời làm ông Nguyễn Đức Lợi cũng thôi giữ chức vụ ủy viên Hội đồng Quản trị Công ty. Việc bổ sung thành viên Hội đồng quản trị thay thế Ông Nguyễn Đức Lợi sẽ được bầu trong Đại hội đồng cổ đông tiếp theo của Công ty.

11.1. Ông Lê Đình - Chủ tịch Hội đồng quản trị

- | | |
|---------------------------|--|
| 1. Họ và tên | : Lê Đình |
| 2. Giới tính | : Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh | : 31/3/1952 |
| 4. Nơi sinh | : Tp Nam Định |
| 5. Quốc tịch | : Việt Nam |
| 6. Dân tộc | : Kinh |
| 7. Quê quán | : Phường Nguyễn Chánh -Tp Nam Định-Tỉnh Nam Định |
| 8. Địa chỉ thường trú | : 65b ngõ Văn Chương - Quận Đống Đa - Thành phố Hà Nội |
| 9. Số điện thoại liên lạc | : 0913 230 623 |
| 10. Trình độ văn hoá | : Đại học |
| 11. Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư chế tạo máy |
| 12. Quá trình công tác | : |

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ tháng 2/1975 - 8/1977	Cán bộ kỹ thuật Công ty xây lắp đường dây và trạm
Từ tháng 9/1977 - 8/1979	Thực tập sinh tại Cộng hoà dân chủ Đức
Từ tháng 9/1979 - 11/1995	Cán bộ kỹ thuật, Phó Quản đốc, Quản đốc Phân xưởng Nhà máy cơ khí Yên Viên
Từ tháng 12/1995 - 10/1998	Trưởng phòng kỹ thuật Nhà máy cơ khí Yên Viên
Từ tháng 11/1998 - 6/2005	Phó Giám đốc Nhà máy cơ khí Yên Viên
Từ tháng 7/2005 đến nay	Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

14. Số cổ phần bản thân và người có liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29 %.

- Số cổ phần người liên quan nắm giữ: Bà Đỗ Thị Oanh (vợ) nắm giữ 10.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,41 %.

- Số cổ phần đại diện Nhà nước: 612.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 25,19%

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.2. Ông Lê Minh Hải - Ủy viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên : Lê Minh Hải
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 20/02/1961
4. Nơi sinh : Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Thanh Giang - Thanh Chương - Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú : Số nhà 9/144 Đường Ngô Gia Tự, Quận Long Biên, thành phố Hà Nội.
9. Số điện thoại liên lạc : 0913 528 712
10. Trình độ văn hoá : Đại học
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kinh doanh thương mại
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
Từ 20/5/1982 – 08/3/1983	Công tác tại Phân xưởng Cơ điện - Nhà máy Cơ khí Yên Viên
Từ 08/3/1983 – 25/5/1986	Phục vụ trong Quân đội nhân dân Việt Nam - Trung đoàn 800
Từ 10/7/1987 – 17/11/1990	Thực tập sinh tại Tiệp Khắc
Từ 25/3/1991– 10/9/2001	Phòng kinh doanh - Nhà máy Cơ khí Yên Viên
Từ 10/9/2001 - 11/2/2004	Phó trưởng phòng Kinh doanh - Đấu thầu - Nhà máy Cơ khí Yên Viên
Từ 11/2/2004 – 29/6/2005	Trưởng phòng Kinh doanh - Đấu thầu - Nhà máy Cơ khí

Yên Viên

Từ 01/7/2005 – 09/6/2008 Phó Giám đốc – Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

Từ 09/6/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc – Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 198.160 cổ phần, chiếm tỷ lệ 8,15 %.

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.3. Bà Phạm Thu Hằng - Ủy viên Hội đồng quản trị kiêm Kế toán trưởng

1. Họ và tên : Phạm Thu Hằng

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày tháng năm sinh : 16/2/1963

4. Nơi sinh : Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Dân tộc : Kinh

7. Quê quán : Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

8. Địa chỉ thường trú : Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội

9. Số điện thoại liên lạc : 0963 636 330

10. Trình độ văn hoá : Đại học

11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân kế toán

12. Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ tháng 3/1984 đến tháng 9/1998 Nhân viên kế toán Nhà máy Cơ khí Yên Viên

Từ tháng 10/1998 đến tháng 3/2001 Phó phòng Tài vụ Nhà máy Cơ khí Yên Viên

Từ tháng 4/2001 đến nay Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Kế toán trưởng Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 15.980 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,66%.

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
- Số cổ phần đại diện Nhà nước: 408.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 16,79%

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.4. Ông Vũ Ngọc Đàm - Ủy viên HĐQT

1. Họ và tên : Vũ Ngọc Đàm
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 7/11/1955
4. Nơi sinh : Hà Nam
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Thanh Bình – Thanh Liêm – Hà Nam
8. Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Nhà máy Cơ khí Yên Viên - Gia Lâm - Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc : 0963 652 986
10. Trình độ văn hoá : Đại học
11. Trình độ chuyên môn : Giáo viên dạy nghề
12. Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ tháng 12/1978 - 3/1981	Giáo viên dạy nghề Trường Công nhân kĩ thuật – Nhà máy cơ khí Yên Viên
Từ tháng 4/1981 - 8/1985	Công nhân lao động Hội đồng quản trị tại Tiệp khắc (cũ)
Từ tháng 9/1985 - 10/1985	Công nhân Nhà máy cơ khí Yên Viên
11/1985 - 02/1999	Cán bộ nhân sự - Nhà máy cơ khí Yên Viên
4/1999 đến nay	Trưởng phòng Tổ chức Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Tổ chức - Hành chính Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

14. Số cổ phần bản thân và những người có liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21%.

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: Ông Vũ Tiến Đạt (con trai) nắm giữ 8.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,33%.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.5. Ông Phan Đức Tiến – Phó Tổng giám đốc

- | | |
|---------------------------|---|
| 1. Họ và tên | : PHAN ĐỨC TIẾN |
| 2. Giới tính | : Nam |
| 3. Ngày tháng năm sinh | : 14/5/1965 |
| 4. Nơi sinh | : Bắc Ninh |
| 5. Quốc tịch | : Việt Nam |
| 6. Dân tộc | : Kinh |
| 7. Quê quán | : Bắc Ninh |
| 8. Địa chỉ thường trú | : 12/376, Ngô Gia Tự, Đức Giang, Quận Long Biên, Hà Nội |
| 9. Số điện thoại liên lạc | : (96) 300-8868 |
| 10. Trình độ văn hoá | : Đại học |
| 11. Trình độ chuyên môn | : Kỹ sư Kinh tế Cơ khí- Thạc sỹ Luật học |
| 12. Quá trình công tác | : |

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ 1997 đến tháng 8/2008	Giữ chức vụ Kế toán trưởng, Phó giám đốc ở nhiều Công ty ngoài quốc doanh
--------------------------	---

Từ 09/6/2008 đến nay	Phó Tổng Giám đốc- Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực
----------------------	--

13. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009) I

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 6.170 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,25%

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.6. Ông Hoàng Đức Trung – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên : HOÀNG ĐỨC TRUNG
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 01/02/1952
4. Nơi sinh : Quảng Trị
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Xã Vĩnh Giang, huyện Vĩnh Linh, tỉnh Quảng Trị
8. Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc : (91) 239-7012
10. Trình độ văn hoá : Đại học
11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Chế tạo máy
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
Từ tháng 02/1975 đến tháng 8/1977;	Cán bộ Kỹ thuật Xí nghiệp Gia công Cơ khí- Công ty Xây lắp Đz và Trạm (nay là Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực);
Từ tháng 9/1977 đến tháng 12/1979;	Thực tập sinh chế tạo Phụ kiện Đz ở Haw-Radebeul- Cộng hòa Dân chủ Đức
Từ tháng 01/1980 đến tháng 11/1981;	Cán bộ Kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Yên Viên (nay là Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực);
Từ tháng 12/1981 đến tháng 9/1989;	Phó Quản đốc Phân xưởng- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ tháng 10/1989 đến tháng 12/1995;	Trưởng phòng Kỹ thuật Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ tháng 01/1996 đến tháng 4/2000;	Quản đốc Phân xưởng- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ tháng 5/2000 đến năm 2003;	Phó Giám đốc Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Năm 2004;	Phó Tổng giám đốc- Công ty LD DAVIPCO;
Năm 2005 đến nay	Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc
14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)
- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 7.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,29%
 - Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần
15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có
16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.7. Ông Lê Đăng Thuận – Phó Tổng giám đốc

1. Họ và tên : LÊ ĐĂNG THUẬN
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 02/01/1966
4. Nơi sinh : Nghệ An
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Nghệ An
8. Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội
9. Số điện thoại liên lạc : (91) 200-9901
10. Trình độ văn hoá : Đại học
11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư Điện hóa
12. Quá trình công tác :

Thời gian	Chức vụ công tác
Từ năm 1988 đến năm 1989;	Kỹ thuật viên- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ năm 1989 đến năm 1992;	Nhân viên Kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật; Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ năm 1993 đến năm hết 1998;	Nhân viên Kỹ thuật, Phòng Kỹ thuật kiêm đốc công xưởng Mạ kẽm, Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ 1999 đến năm 2001;	Phó Quản đốc phụ trách xưởng mạ kẽm- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;
Từ năm 2001 đến tháng 5/2008;	Quản đốc xưởng mạ kẽm- Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực (PEC);

Từ tháng 6/2008 đến nay Phó Tổng Giám đốc- PEC

13. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Tổng Giám đốc

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 29.900 cổ phần, chiếm tỷ lệ 1,23%

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần.

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.8. Ông Đào Quốc Tuấn - Trưởng Ban kiểm soát

1. Họ và tên : ĐÀO QUỐC TUẤN

2. Giới tính : Nam

3. Ngày tháng năm sinh : 09/3/1952

4. Nơi sinh : thành phố Hà Nội

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Dân tộc : Kinh

7. Quê quán : Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

8. Địa chỉ thường trú : Phù Đổng, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội

9. Số điện thoại liên lạc : 168690-9149

10. Trình độ văn hoá : Đại học

11. Trình độ chuyên môn : Kỹ sư kinh tế

12. Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ tháng 5/1972 đến tháng 3/1978;

Bộ đội- Đoàn 78 Quân khu 4;

Từ tháng 4/1978 đến tháng 7/1987;

Công nhân, Nhà máy Cơ khí Yên Viên;

Từ tháng 8/1987 đến tháng 6/1996;

Cán bộ Kế hoạch, Nhà máy Cơ khí Yên Viên;

Từ tháng 7/1996 đến tháng 01/2004;

Phó Phòng Sản xuất- Kinh doanh, Nhà máy Cơ khí Yên Viên;

Từ tháng 02/2004 đến tháng 6/2007;

Phó Trưởng phòng Kinh doanh- Đấu thầu- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;

Từ tháng 7/2007 đến tháng 01/2008;

Phó Trưởng phòng Kỹ thuật- Sản xuất - Công ty cổ

phần Cơ khí Điện lực (PEC);

Từ tháng 2/2008 đến tháng 5/2008; Quyền Trưởng phòng Kỹ thuật- Sản xuất- PEC;

Từ tháng 6/2008 đến nay Trưởng phòng Sản xuất- Kinh doanh (PEC)

13. Chức vụ công tác hiện nay: Trưởng phòng Sản xuất Kinh doanh kiêm Trưởng Ban kiểm soát

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21%

- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.9. Bà Hà Thanh Thuỷ - Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên : HÀ THANH THUỶ

2. Giới tính : Nữ

3. Ngày tháng năm sinh : 01/7/1977

4. Nơi sinh : Thanh Hóa

5. Quốc tịch : Việt Nam

6. Dân tộc : Kinh

7. Quê quán : Xã Xuân Thiên, huyện Thọ Xuân, tỉnh Thanh Hóa

8. Địa chỉ thường trú : Khu tập thể Cơ khí Yên Viên, huyện Gia Lâm, Hà Nội

9. Số điện thoại liên lạc : 98202-0829

10. Trình độ văn hoá : Đại học

11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Tài chính kế toán

12. Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ công tác

Từ tháng 11/1999 đến tháng 5 năm 2005 Cán bộ Kế toán tổng hợp- Nhà máy Cơ khí Yên Viên;

Từ tháng 7/2005 đến nay Phó Trưởng Phòng Kế toán- Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực

13. Chức vụ công tác hiện nay: Phó Trưởng phòng Kế toán

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 1.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,04%
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

11.10. Ông Nguyễn Văn Khánh – Thành viên Ban kiểm soát

1. Họ và tên : NGUYỄN VĂN KHÁNH
2. Giới tính : Nam
3. Ngày tháng năm sinh : 10/8/1968
4. Nơi sinh : Xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
5. Quốc tịch : Việt Nam
6. Dân tộc : Kinh
7. Quê quán : Xã Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
8. Địa chỉ thường trú : Tiên Sơn, Tương Giang, huyện Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh
9. Số điện thoại liên lạc : 91241-0438
10. Trình độ văn hoá : Đại học
11. Trình độ chuyên môn : Cử nhân Kế toán
12. Quá trình công tác :

Thời gian

Chức vụ công tác

- | | |
|------------------------------------|--|
| Từ tháng 12/2007 đến tháng 3/2009; | Chuyên viên Phòng Kế toán- Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực; |
| Từ tháng 3/2009 đến nay | Chuyên viên Phòng Kinh doanh Dự án- Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện |

13. Chức vụ công tác hiện nay: Chuyên viên Phòng Kinh doanh Dự án- Công ty TNHH MTV Cơ khí Nguồn điện

14. Số cổ phần bản thân và những người liên quan nắm giữ (tính đến hết ngày 15/12/2009)

- Số cổ phần bản thân nắm giữ: 5.000 cổ phần, chiếm tỷ lệ 0,21%
- Số cổ phần những người liên quan nắm giữ: 0 cổ phần

15. Các khoản nợ đối với Công ty: Không có

16. Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty: Không có

12. Danh mục tài sản cố định, văn phòng, nhà xưởng, đất đai Công ty đang sử dụng

✓ Danh mục tài sản cố định tại ngày 31/12/2009

Đơn vị tính: 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Nguyên giá	Hao mòn/Khấu hao lũy kế	Giá trị còn lại
I	Tài sản cố định hữu hình	61.003.543	33.898.274	27.105.269
1	Nhà cửa, vật kiến trúc	18.803.475	11.018.008	7.785.467
2	Máy móc thiết bị	28.196.863	15.846.585	12.350.278
3	Phương tiện vận tải	12.724.928	6.492.046	6.232.882
4	Thiết bị, dụng cụ quản lý	1.278.277	541.635	736.642
II	Tài sản cố định vô hình	10.906.514	223.115	10.683.399
1	Quyền sử dụng đất	10.728.091	134.533	10.593.558
2	Phần mềm máy tính	178.423	88.582	89.841
	Cộng	71.910.057	34.121.389	37.788.668

(Nguồn: PEC)

✓ Danh mục đất đai Công ty đang sử dụng

Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực đóng trên một địa bàn giao thông thuận lợi, sát đường quốc lộ 1, gần Ga đường sắt Yên Viên (cách 500 m), gồm 2 cơ sở:

• Cơ sở 1

- Số hợp đồng: 22/98/ĐC-HTTĐTN ngày 23/4/1998 với thời hạn thuê là 30 năm
- Diện tích: 14.570 m²
- Gồm: trụ sở làm việc chính, nhà xưởng chế tạo cột thép cho đường dây tải điện đến 500 KV, cột Angten, cột Viba phát thanh truyền hình, phụ kiện đường dây cao thế, xưởng mạ nhúng nóng và chế tạo các sản phẩm cơ khí chuyên dụng.

• Cơ sở 2

- Số hợp đồng : 20/2004/CTHT-HĐKT ngày 05/11/2007 với thời hạn thuê là 45 năm
- Diện tích nhà xưởng có hệ thống cầu trục: 12.130 m²
- Diện tích kho có mái che: 6.000 m²
- Là xưởng phục vụ cho chế tạo kết cấu thép thủy nhiệt, nhiệt điện, cầu trục và các sản phẩm cơ khí phi tiêu chuẩn.

13. Kế hoạch kinh doanh 2010

Đơn vị: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2010	% tăng giảm so với năm 2009
Vốn điều lệ	24.300	0,00%
Doanh thu	315.689	-3,01%
Tổng chi phí	305.069	-2,83%
Lợi nhuận trước thuế	10.620	-7,91%
Lợi nhuận sau thuế	9.293	-10,61%
Cổ tức	3.645	9,69%

(Nguồn: PEC)

Kế hoạch kinh doanh của năm 2010 hiện tại Công ty đang nỗ lực thực hiện được xây dựng dựa trên cơ sở sau:

Phát triển các loại hình dịch vụ: Phát triển theo chiều sâu các loại hình dịch vụ truyền thống như chế tạo Cột thép, kết cấu thép thủy công, phụ kiện đường dây và mạ kẽm dịch vụ,...; Xây dựng và phát triển các đơn vị xây lắp để tham gia sửa chữa và xây lắp các công trình điện và xây dựng công nghiệp; Liên hệ với Chủ đầu tư phối hợp với các nhà thầu chế tạo kết cấu thép Nhiệt điện tìm kiếm việc làm chế tạo kết cấu thép cho các nhà máy nhiệt điện.

Đầu tư xây dựng cơ sở vật chất: Tập trung đầu tư xây dựng Nhà máy sản xuất kết cấu thép, thiết bị phi tiêu chuẩn cho các nhà máy nhiệt điện và mạ kẽm tại Khu công nghiệp huyện Bình Giang (tỉnh Hải Dương) để phục vụ cho việc chế tạo các sản phẩm kết cấu thép nhiệt điện và mạ kẽm dịch vụ; Đầu tư trọng điểm cho loại hình kinh doanh thương mại theo hướng nâng cao hiệu quả và thu hồi vốn nhanh.

Tổ chức bộ máy quản lý: Phát triển và sắp xếp bộ máy quản lý phù hợp với mô hình sản xuất kinh doanh theo cơ chế thị trường hội nhập, bảo đảm tính linh hoạt và quyền tự chủ cho các đơn vị trong Công ty. Duy trì và cải tiến hệ thống quản lý, nội quy, quy chế làm việc đảm bảo tính kỷ luật tăng sức mạnh hiệu quả công tác quản lý.

Đào tạo và tuyển dụng: Tiếp tục đẩy mạnh công tác đào tạo nâng cao năng lực cho các cán bộ hiện tại nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển kinh doanh. Bên cạnh đó cũng chú trọng công tác tuyển dụng cán bộ trẻ có trình độ, năng lực.

Duy trì và cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo ISO 9001:2008: Thực hiện nghiêm túc hệ thống quản lý chất lượng sản phẩm theo ISO 9001:2008 và cải tiến hệ thống để nâng cao chất lượng quản lý và kiểm tra chất lượng sản phẩm.

14. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức đăng ký giao dịch

Không có

15. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty

Không có

V. CỔ PHIẾU ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Loại cổ phiếu:	Cổ phần phổ thông
2. Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phần
3. Tổng số lượng cổ phiếu đăng ký giao dịch	2.430.000 cổ phần
4. Tổng giá trị cổ phiếu đăng ký giao dịch	24.300.000.000 đồng
5. Phương pháp tính giá	

Giá trị sổ sách một cổ phần của Công ty cổ phần Cơ khí Điện lực tại ngày 31/12/2009 được tính như sau:

	Tổng số vốn chủ sở hữu - quỹ khen thưởng, phúc lợi
Giá trị sổ sách 01 cổ phần	= $\frac{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành}}{\text{43.448.439.775 (đồng)}}$
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại ngày 31/12/2009	= $\frac{2.430.000 \text{ (cổ phần)}}{17.880 \text{ (đồng/ cổ phần)}}$
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại ngày 31/12/2009	= $\frac{43.444.404.349 \text{ (đồng)}}{2.430.000 \text{ (cổ phần)}}$
Giá trị sổ sách 01 cổ phần tại ngày 30/06/2010	= 17.878,36 (đồng/ cổ phần)

5. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ - TTg ngày 15/04/2009 về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, mức góp vốn của các nhà đầu tư nước ngoài ở doanh nghiệp Việt Nam là công ty cổ phần đại chúng tối đa 49% vốn điều lệ.

Hiện nay, Công ty không có cổ đông nước ngoài sở hữu cổ phiếu và Điều lệ Công ty không quy định giới hạn tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của người nước ngoài.

6. Các loại thuế có liên quan

• Thuế thu nhập doanh nghiệp

Công ty có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất là 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 02 năm (năm 2006 và năm 2007) và giảm 50% trong 03 năm tiếp theo (năm 2008, năm 2009 và năm 2010)

Công ty TNHH một thành viên Cơ khí Nguồn điện có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Công ty TNHH một thành viên Cơ khí nguồn điện được miễn thuế thu nhập doanh nghiệp trong 03 năm (2008, 2009, 2010) và giảm 50% trong 05 năm tiếp theo.

Công ty TNHH Xây lắp PEC có nghĩa vụ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 25% trên thu nhập chịu thuế. Theo quy định tại Thông tư số 03/2009/TT-BTC ngày 13 tháng 01 năm 2009 về việc hướng dẫn thực hiện giảm, gia hạn nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo Nghị quyết số 30/2008/NQ-CP ngày 11 tháng 12 năm 2008 của Chính phủ về những giải pháp cấp bách nhằm ngăn chặn suy giảm kinh tế, duy trì tăng trưởng kinh tế, đảm bảo an sinh xã hội, Công ty TNHH Xây lắp PEC được giảm 30% thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp năm 2009.

• Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

1	Hoạt động gia công cơ khí, lắp đặt, vận chuyển, hàng mạ, phụ kiện, cung cấp cột thép	10%
2	Xây lắp công trình	10%

• Thuế thu nhập cá nhân

Theo Nghị định 100/2008/NĐ-CP ngày 08/09/2008 quy định chi tiết một số điều của Luật thuế Thu nhập cá nhân và Thông tư số 84/2008/TT-BTC ngày 30/09/2008 của Bộ Tài chính

hướng dẫn thuế thi hành một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân và hướng dẫn thi hành Nghị định số 100/2008/NĐ-CP ngày 08/9/2008:

Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán: Thu nhập tính thuế từ chuyển nhượng chứng khoán, bao gồm cả chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu được xác định bằng giá bán chứng khoán trừ (-) giá mua, các chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Giá bán chứng khoán được xác định như sau:

- + Giá bán chứng khoán niêm yết là giá chuyển nhượng thực tế tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- + Giá bán chứng khoán của công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá chuyển nhượng thực tế tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- + Giá bán chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm bán.

- Giá mua được xác định như sau:

- + Giá mua của chứng khoán niêm yết là giá thực mua tại Sở Giao dịch chứng khoán, Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- + Giá mua chứng khoán của Công ty đại chúng chưa niêm yết, đã thực hiện đăng ký giao dịch tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán là giá thực tế mua tại Trung tâm Giao dịch chứng khoán;

- + Giá mua chứng khoán của các đơn vị không thuộc hai trường hợp nêu trên là giá ghi trên hợp đồng chuyển nhượng hoặc giá theo sổ sách kế toán của đơn vị có chứng khoán được chuyển nhượng tại thời điểm mua.

- Chi phí liên quan đến việc chuyển nhượng chứng khoán là các khoản chi phí thực tế phát sinh có chứng từ, hóa đơn hợp pháp, bao gồm:

- + Phí nhận chuyển nhượng và phí chuyển nhượng chứng khoán;

- + Phí lưu ký chứng khoán;

- + Chi phí ủy thác chứng khoán;

- + Các khoản chi phí khác.

- Thuế suất:

- + Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng vốn góp là 20% trên thu nhập tính thuế của mỗi lần chuyển nhượng.

- + Thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán là 20% trên thu nhập tính thuế cả năm chỉ áp dụng đối với trường hợp đối tượng nộp thuế đã thực hiện đúng quy định

của pháp luật về kế toán, hóa đơn, chứng từ, xác định được thu nhập tính thuế quy định và đăng ký thực hiện ổn định với cơ quan Thuế từ tháng 12 của năm trước.

+ Đối với các trường hợp khác ngoài trường hợp trên, áp dụng thuế suất 0,1% trên giá chuyển nhượng chứng khoán từng lần.

- **Các loại thuế khác**

Công ty kê khai và nộp các loại thuế khác theo quy định hiện hành.

VI. CÁC TỔ CHỨC LIÊN QUAN TỚI VIỆC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH

1. Tổ chức tư vấn

Công ty Cổ phần Chứng Khoán Rồng Việt - chi nhánh Hà Nội

Địa chỉ : Tầng 1-2-3, số 74 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, TP Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 6288 2006
Fax : (84.4) 6288 2008
Website : www.vdsc.com.vn

2. Tổ chức kiểm toán

Chi nhánh Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn (A&C)

Địa chỉ : Số 40 Giảng Võ, Quận Đống Đa, TP Hà Nội
Điện thoại : (84.4) 3736 7879
Fax : (84.4) 3736 7869
Website : www.auditconsult.com.vn

VII. CHỮ KÝ

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2010

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ ĐIỆN LỰC**

CHỦ TỊCH HĐQT

TỔNG GIÁM ĐỐC

Lê Đình

Lê Minh Hải

Trưởng Ban Kiểm soát

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Đào Quốc Tuấn

Phạm Thu Hằng

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC CAM KẾT HỖ TRỢ
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN RỒNG VIỆT - CHI NHÁNH HÀ NỘI**

Giám đốc Chi nhánh Hà Nội

Nguyễn Hữu Tú